

## KẾT HỢP XÂY DỰNG KINH TẾ NÔNG NGHIỆP VỚI AN NINH - QUỐC PHÒNG Ở MIỀN BẮC (1961 - 1975)

ThS NGUYỄN MẠNH HÙNG\*

Khi bàn về vai trò của kinh tế nông nghiệp đối với quốc phòng, V.I.Lênin đã viết: “Muốn tiến hành chiến tranh một cách thực sự, phải có một hậu phương được tổ chức vững chắc. Một quân đội giỏi nhất, những người trung thành nhất với sự nghiệp cách mạng, cũng đều sẽ lập tức bị tiêu diệt nếu họ không được vũ trang tiếp tế lương thực”<sup>1</sup>. Vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, kinh nghiệm trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luôn quan tâm phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng địa bàn nông thôn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Nông nghiệp tốt, công nghiệp tốt, thì xây dựng tốt chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm cơ sở vững mạnh cho sự nghiệp đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà”<sup>2</sup>, và phát triển nông nghiệp là việc cực kỳ quan trọng.

Trong những năm đầu kể từ khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, từ đặc điểm cơ bản, bao trùm của nền kinh tế miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên CNXH đó là nền sản xuất nhỏ, phân tán, nông nghiệp, thủ công nghiệp là chủ yếu, Đại hội lần thứ III (9-1960) của Đảng nhấn mạnh, phát triển kinh

tế phải kết hợp với tăng cường củng cố quốc phòng, đồng thời khẳng định: “Đối với miền Bắc nước ta, sản xuất nông nghiệp giữ một vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế quốc dân”<sup>3</sup>, phát triển kinh tế nông nghiệp có vai trò rất quan trọng đối với củng cố, tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh của miền Bắc. Nghị quyết HNTƯ 5, khóa III (7-1961), nhấn mạnh *nông nghiệp chiếm một vị trí rất trọng yếu trong nền kinh tế quốc dân*, tác động mọi mặt đến tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh. Để phát huy vai trò của nông nghiệp, Trung ương Đảng kêu gọi toàn thể xã viên, nông dân lao động, công nhân các nông trường quốc doanh “vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và thống nhất Tổ quốc”<sup>4</sup>, đoàn kết thi đua đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, đưa nông thôn, nông nghiệp tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên CNXH. Để đẩy mạnh sản xuất, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp vững mạnh, tháng 4 - 1962, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 42-CT/TW, cụ thể hóa vai trò của nông nghiệp, nông thôn đối với tăng cường, củng cố sức mạnh quốc phòng, an ninh. Chỉ thị nêu rõ, cùng với đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện, làm cơ sở vững chắc cho việc tiếp tục củng cố dân quân, xây dựng lực lượng dự bị, tăng cường công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an, bảo vệ sản xuất, đồng

\* Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

thời chuẩn bị sẵn sàng bổ sung cho quân đội thường trực khi cần thiết. Điều này chứng tỏ vai trò ngày càng tăng của kinh tế nông nghiệp đối với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ sản xuất nông nghiệp với sẵn sàng chiến đấu bảo vệ miền Bắc, với khẩu hiệu tay cày, tay súng, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Để thực hiện nhiệm vụ đó, các hợp tác xã nông nghiệp căn cứ vào kế hoạch sản xuất, bảo đảm đời sống của xã viên và dành một tỷ lệ thích đáng cho công tác quân sự, quốc phòng.

Trong điều kiện cả nước có chiến tranh, miền Bắc vừa phải giữ vững sản xuất, vừa phải tích cực chiến đấu bảo vệ và đẩy mạnh chi viện cho chiến trường, nhất là khi chiến tranh lan rộng ra miền Bắc, Nghị quyết HNTU 11 của Đảng (3-1965) nhấn mạnh: “Trước tình hình mới, vấn đề phát triển mạnh mẽ nông nghiệp càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc xây dựng hậu phương, tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng”<sup>5</sup>. Nghị quyết đã khẳng định trong bất cứ tình huống nào, cũng phải khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp.

Sau thắng lợi trong chống chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968), Đảng chủ trương đưa nông nghiệp miền Bắc nhanh chóng chuyển sang giai đoạn khôi phục và phát triển sản xuất, giữ vai trò quyết định tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh ở miền Bắc. Nghị quyết HNTU 19 (3-1971) của Đảng chỉ rõ: trong tình hình nước ta, phát triển sản xuất nông nghiệp chẳng những để bảo đảm đời sống nhân dân, làm cơ sở cho công nghiệp phát triển, mà còn nhằm thực hiện hậu cần tại chỗ, phục vụ quốc phòng một cách vững chắc. Hiệp

định Pari được ký kết (1-1973), miền Bắc đã có hòa bình, nhưng ở miền Nam chiến tranh còn tiếp tục. Để củng cố sức mạnh hậu phương miền Bắc, tiếp tục chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam, Nghị quyết HNTU 12 (1-1974) của Đảng nhấn mạnh: trong điều kiện hòa bình, miền Bắc phải ra sức khôi phục, phát triển kinh tế, trọng tâm là khôi phục, phát triển kinh tế nông nghiệp, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng.

Phát triển sản xuất nông nghiệp, làm cơ sở để củng cố, tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh ở miền Bắc, Đảng chủ trương phát triển kinh tế nông nghiệp dựa trên cơ sở củng cố, phát triển hợp tác xã nông nghiệp, nông trường quốc doanh. Phát triển kinh tế nông nghiệp với phương châm: toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, trên các lĩnh vực như: phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông, lâm, thủy sản. Trọng tâm chính là đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, phát triển cây công nghiệp, đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính, chú trọng phát triển kinh tế gia đình, đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ. Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật trong nông nghiệp như: củng cố, phát triển thủy lợi, mở rộng diện tích tưới, tiêu; phát triển các trạm máy kéo; tích cực cải tiến nông cụ; đẩy mạnh cách mạng khoa học kỹ thuật; đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, phát triển nhiều khu kinh tế mới; từng bước đưa nông nghiệp miền Bắc lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa gắn với xây dựng nông thôn mới.

Từ năm 1961 đến năm 1975, nông nghiệp miền Bắc chịu sự tác động của nhiều yếu tố bất lợi như: lũ lụt, hạn hán, đặc biệt kinh tế nông nghiệp chịu sự tàn phá nặng nề do bom đạn Mỹ gây ra: 12 thị xã, 51 thị trấn bị hủy diệt

hoàn toàn; 4.000/5.788 xã bị đánh phá, trong đó có 30 xã bị hủy diệt; 1.600 công trình thủy lợi, 1.000 đoạn đê, 56 nông trường bị phá hoại; bình quân mỗi km<sup>2</sup> đất của miền Bắc phải chịu 7 tấn bom đạn; mỗi người dân phải chịu bình quân 50 kg bom đạn Mỹ<sup>6</sup>. Nhưng dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, nông dân tập thể miền Bắc khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, giữ vững sản xuất trong mọi điều kiện. Thời kỳ này, kinh tế nông nghiệp miền Bắc phát triển tương đối toàn diện, bảo đảm ổn định đời sống của nhân dân, cung cấp lương thực, thực phẩm cho quân đội trong mọi hoàn cảnh; xây dựng nông thôn mới, góp phần tăng cường tiềm lực kinh tế, tiềm lực quốc phòng, tạo điều kiện củng cố, phát triển lực lượng vũ trang cả về số lượng và chất lượng. Lực lượng dân quân tự vệ phát triển mạnh mẽ trên khắp các địa phương cả nước và được tổ chức, huấn luyện và quản lý chặt chẽ, sẵn sàng bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền ở cơ sở, là lực lượng đi đầu trong sản xuất, đồng thời là nguồn bổ sung quan trọng cho quân đội. Nếu như năm 1960, lực lượng dân quân tự vệ ở miền Bắc có 1 triệu 20 vạn, đến năm 1968 tăng lên 2 triệu 20 vạn, chiếm tỷ lệ 12% so với dân số miền Bắc<sup>7</sup>. Chi tính riêng nông thôn miền Bắc trong 10 năm 1965-1975, đã động viên hơn 2 triệu thanh niên nhập ngũ<sup>8</sup>; các lực lượng dự bị chiến lược được tăng cường, các quân đoàn chủ lực gồm các đơn vị binh chủng hợp thành lần lượt ra đời; các quân, binh chủng xây dựng thêm nhiều đơn vị mới.

Miền Bắc đã tập trung lực lượng đẩy mạnh khai hoang, phát triển khu kinh tế mới, làm thủy lợi, phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp ở trung du, miền núi, củng cố vững chắc căn cứ địa cách mạng, đề phòng đế quốc Mỹ và

tay sai mở rộng “chiến tranh cục bộ” ra miền Bắc. Trong 8 năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, nông dân miền Bắc đã đóng góp hàng trăm triệu ngày công đào công sự, làm đường giao thông hào, đào địa đạo,... tạo điều kiện thuận lợi, phục vụ cho các lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu và đánh thắng mọi âm mưu, thủ đoạn của địch trên miền Bắc.

Sản xuất nông nghiệp phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên, đã phát huy tinh thần hăng hái cách mạng của xã viên, cùng với công an, dân quân bảo vệ vững chắc an ninh xóm làng, hợp tác xã, đập tan các tổ chức phản động, các toán biệt kích của địch được tung ra phá hoại miền Bắc.

Các hợp tác xã nông nghiệp ở miền Bắc đã thực hiện tốt chính sách phân phối, chính sách xã hội, bảo vệ sức khỏe, học hành,... đối với xã viên, đặc biệt là các gia đình chính sách, người già, trẻ nhỏ, các gia đình có người đi chiến đấu trên chiến trường, thanh niên xung phong, đã góp phần cổ vũ động viên tinh thần to lớn đối với những người lên đường đi chiến đấu và những người bám trụ ở quê nhà.

Đánh giá về vai trò của kinh tế nông nghiệp miền Bắc trong những năm cả nước tiến hành kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Nghị quyết HNTU 2 khóa IV (6-1977), khẳng định: “Nền nông nghiệp hợp tác hóa và nông thôn mới đã góp phần trọng yếu củng cố hậu phương, tăng cường lực lượng quốc phòng, bảo đảm cho miền Bắc vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến, thực sự là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước”<sup>9</sup>.

Thành tựu và kinh nghiệm về phát huy vai trò của kinh tế nông nghiệp đối với tăng

cường, củng cố sức mạnh quốc phòng, an ninh miền Bắc từ năm 1961 đến năm 1975, có ý nghĩa hiện thực sâu sắc đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng cường khả năng quốc phòng, an ninh đất nước trong sự nghiệp đổi mới hôm nay.

Trước yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải được gắn kết chặt chẽ. Phát huy vai trò của nông nghiệp, nông dân và nông thôn đối với tăng cường quốc phòng, an ninh ở nước ta trong giai đoạn mới, Nghị quyết HNTƯ 7 khóa X (8-2008), khẳng định: “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng”<sup>10</sup>.

Phát huy vai trò của kinh tế nông nghiệp đối với tăng cường quốc phòng, an ninh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN hiện nay, cần tập trung giải quyết tốt các vấn đề sau:

*Một là, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế nông nghiệp với lâm, ngư nghiệp, trên các vùng, các địa phương cả nước, gắn với phát triển lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên.* Hiện nay, nước ta với gần 80% dân cư sống ở vùng nông thôn, chủ yếu lao động sản xuất trong các ngành nông, lâm, ngư nghiệp, việc kết hợp phát triển kinh tế nông, lâm, ngư nghiệp gắn với củng cố, phát triển lực lượng dân quân tự vệ, là nhân tố quan trọng trong xây dựng lực lượng và thể

trận quốc phòng toàn dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Quá trình kết hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong thực hiện khai thác tiềm năng đất đai, rừng, biển, đảo của đất nước và lực lượng lao động còn nhàn rỗi, sản xuất nhiều hàng hoá có giá trị cao, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nước, xuất khẩu, đồng thời có đủ dự trữ cho quốc phòng; phát triển nông, lâm, ngư nghiệp phải gắn với giải quyết tốt các chính sách xã hội như xóa đói, giảm nghèo, nâng cao dân trí, chăm sóc sức khoẻ, đền ơn đáp nghĩa, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, văn hóa cho nhân dân, bảo đảm an ninh lương thực, an ninh nông thôn, tạo thể trận phòng thủ, thể trận lòng dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; gắn với động viên đưa dân ra lập nghiệp ở các đảo, xây dựng các làng, xã, huyện đảo vững mạnh, đồng thời chú trọng phát triển kinh tế hợp tác, các đội đánh bắt cá xa bờ, xây dựng lực lượng tự vệ, một nhân tố quan trọng trong thể trận chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc trên vùng biển đảo; phát triển trồng rừng gắn với công tác vận động, giáo dục nhân dân định canh, định cư, góp phần bảo vệ vững chắc các vùng rừng núi, biên cương của Tổ quốc.

*Hai là, thường xuyên giáo dục chủ nghĩa yêu nước chân chính, tinh thần cảnh giác cách mạng, đoàn kết trong giai cấp nông dân.* Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, các thế lực thù địch sử dụng chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ để chống phá cách mạng nước ta và sẵn sàng sử dụng lực lượng quân sự tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược khi có điều kiện, với các loại hình chiến tranh như: chiến tranh thông tin, chiến tranh có sử dụng vũ khí công nghệ cao, nhằm xóa bỏ CNXH ở Việt

Nam. Do đó, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, ý thức cảnh giác cách mạng, vừa tích cực đẩy mạnh sản xuất, vừa tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ chủ quyền của đất nước trong giai cấp nông dân phải được tiến hành thường xuyên, có nội dung và hình thức thích hợp với trình độ hiểu biết, phù hợp với điều kiện lao động sản xuất, nhằm phát huy cao nhất tinh thần đoàn kết, hăng hái cách mạng của nông dân trong lao động sản xuất, bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, tăng cường quản lý lực lượng lao động, duy trì và thực hiện tốt kế hoạch huấn luyện lực lượng dự bị động viên, dân quân, tự vệ, diễn tập nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi. Lao động trong nông, lâm, ngư nghiệp chiếm phần lớn lực lượng lao động trong xã hội, do tác động của công cuộc CNH, HĐH, việc phát triển đô thị diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi cả nước, thu hút nhiều lao động nông nghiệp trẻ, khỏe, có trình độ tham gia vào quá trình đó. Quản lý chặt chẽ lực lượng lao động trong nông nghiệp, nông thôn, có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự ở mỗi địa phương, đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến duy trì, xây dựng và phát triển lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, đến việc thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, luyện tập phối hợp với quân thường trực, lực lượng công an nhân dân. Cần đổi mới cơ chế, chính sách phù hợp với phát triển nông, lâm, ngư nghiệp; phát triển lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, cả về số lượng và chất lượng, vừa là lực lượng trực tiếp tham gia sản xuất, vừa là lực lượng quan trọng trong thế trận phòng thủ khu vực trên đất liền, biển đảo; đổi mới và tăng cường công tác quản lý nhân khẩu, nhất là những nông dân trong độ

tuổi phải tham gia nghĩa vụ quân sự, lực lượng dự bị động viên; đổi mới trang bị vũ khí, phương tiện thông tin, thực hiện tốt kế hoạch luyện tập sẵn sàng chiến đấu bảo vệ, cứu nạn, cứu hộ trong khu vực phòng thủ với sự tham gia của toàn dân, nòng cốt là quân đội, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên...

Lịch sử và hiện thực cách mạng nước ta đã chỉ rõ: bất kỳ thời kỳ nào nông nghiệp cũng giữ vai trò quan trọng đối với sự nghiệp tăng cường, củng cố sức mạnh quốc phòng, an ninh của đất nước. Nông nghiệp, nông dân, nông thôn phát triển là cơ sở, tiền đề để củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh. Đồng thời, xây dựng nền quốc phòng, an ninh vững mạnh góp phần bảo vệ và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn phát triển. Đây cũng là vấn đề có tính quy luật phát triển của dân tộc, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, đặc biệt trong tình hình hiện nay.

1. *V.I.Lênin Toàn tập*, ST, H, 1971, T.27, tr.88
2. Hồ Chí Minh: *Về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội*, ST, H, 1976, tr. 136
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T.21, tr. 928-929
4. *Sđđ*, T.22, tr. 458
5. *Sđđ*, T.26, tr. 74
- 6, 8. Xem: Tổng cục Thống kê: *Số liệu thống kê Việt Nam thế kỷ XX*, NXB Thống kê, H, 2004, T.1, tr. 230
7. Xem: Bộ Quốc phòng: *Chiến tranh nhân dân địa phương trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, QĐND, H, 1996, tr. 391
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2005, T.38, tr. 315
10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, CTQG, H, 2008, tr. 123-124.